

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN MINH PHÚ

**PHÁP LUẬT HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA  
XUẤT NHẬP KHẨU, QUA THỰC TIỄN TẠI CỬA KHẨU  
QUỐC TẾ LAO BẢO, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN THỊ YẾN**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	1
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu.....	3
7. Kết cấu của luận văn.....	4
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU</b> .....	<b>5</b>
<b>1.1. Khái quát về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu</b> .....	<b>5</b>
1.1.1. Khái niệm thủ tục hải quan điện tử.....	5
1.1.2. Đặc điểm của hải quan điện tử.....	6
1.1.3. Vai trò của hải quan điện tử.....	6
<b>1.2. Khái quát pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu</b> .....	<b>6</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về hải quan điện tử.....	6
1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.....	7
1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.....	7
<b>1.3. Thực hiện hải quan điện tử của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình xây dựng pháp luật</b> .....	<b>8</b>
1.3.1. Thực hiện hải quan điện tử của một số quốc gia trên thế giới.....	8
1.3.2. Kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình xây dựng pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.....	8
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU, QUA CỬA KHẨU QUỐC TẾ LAO BẢO,.....</b>	<b>9</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu</b> .....	<b>9</b>
2.1.1. Quá trình triển khai hải quan điện tử tại Việt Nam từ năm 2005.....	9
2.1.2. Quy định về đối tượng áp dụng hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.....	9
2.1.3. Quy định về quy trình thực hiện thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, nhập khẩu.....	9
2.1.4. Quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quá trình thực hiện hải quan điện tử.....	10
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị và một số nhận xét</b> .....	<b>10</b>
2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hải quan điện tử tại Chi cục Hải quan quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.....	10
2.2.2. Một số nhận xét về thực tiễn thực hiện pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.....	11

<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU .....</b>	<b>13</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hải quan điện tử.....</b>	<b>13</b>
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hải quan điện tử ở Việt Nam hiện nay ...</b>	<b>14</b>
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hải quan điện tử ....</b>	<b>17</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>18</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Công cuộc đổi mới, hội nhập ngày càng sâu rộng của đất nước đòi hỏi Công cuộc đổi mới, hội nhập ngày càng sâu rộng của đất nước đòi hỏi các lĩnh vực quản lý Nhà nước phải có sự phát triển nhanh chóng để đáp ứng yêu cầu. Một trong những bước đi quan trọng thời gian qua là công tác cải cách, hiện đại hóa thủ tục hành chính, nhất là ngành hải quan tại cửa khẩu. Thực hiện Hải quan điện tử là một trong những nội dung quan trọng trong chiến lược cải cách và hiện đại hoá, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế trong nước ngày càng hội nhập sâu rộng, các hoạt động của hải quan gắn liền với yêu cầu của hoạt động kinh tế đối ngoại, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới phương thức quản lý theo hướng hiện đại với quy trình, thủ tục thực hiện bằng hình thức điện tử. HQĐT giúp ngành Hải quan chuyển từ quản lý giao dịch trực tiếp sang giao dịch gián tiếp; từ xử lý thủ công trên giấy tờ sang xử lý trên máy tính, công tác lưu trữ hồ sơ giấy giảm đáng kể, tiết kiệm chi phí.

Trong năm 2021, kết quả triển khai quy trình hải quan điện tử tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo đã thu hút nhiều doanh nghiệp thường xuyên làm thủ tục hải quan tại đơn vị tự nguyện tham gia. Lượng tờ khai qua làm thủ tục hải quan điện tử chiếm tỷ lệ cao; kim ngạch xuất nhập khẩu qua làm thủ tục hải quan điện tử đạt trên 442 triệu USD. Bên cạnh những ưu điểm trên, việc thực hiện hải quan điện tử tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo cũng cần hoàn thiện và phát triển trong thời gian tới. Xuất phát từ những vấn đề đặt ra như, trên tác giả nghiên cứu đã lựa chọn đề tài ***“Pháp luật hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, qua thực tiễn tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị”***

### 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

- Đề tài khoa học cấp ngành: *“Nghiên cứu xây dựng mô hình hệ thống công nghệ thông tin thực hiện thủ tục HQĐT”*, mã số 06-N2005, Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Công Bình - Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

- Đề tài khoa học cấp ngành: *"Nghiên cứu mô hình quản lý hải quan hiện đại tại các nước phát triển, đề xuất giải pháp vận dụng vào điều kiện Việt Nam"*, mã số 05-2003, Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Toàn - Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

- Đề án: *"Một số vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng chuẩn mực quốc tế trong xây dựng và thực hiện thủ tục HQĐT ở Việt Nam"*.

- Trần Thị Hương Giang, luận văn thạc sĩ (2015): *"Thực trạng và giải pháp phát triển hải quan điện tử tại Việt Nam"*, Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

- Luận án tiến sĩ *"Tiếp tục cải cách hiện đại hóa hải quan Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế"*. của Nguyễn Ngọc Túc, trường Đại học Ngoại Thương, năm 2017.

Điểm chung của các tài liệu trên là chưa tổng hợp thực tiễn việc thực hiện pháp luật về thủ tục HQĐT trong thời gian qua, đặc biệt bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số hiện nay, để từ đó có những giải pháp, đề xuất một cách có hệ thống đối với lĩnh vực này. Để thực hiện đề tài này, tác giả có kế thừa một số ý tưởng như đã trình bày nêu trên để bổ sung cho phân cơ sở lý luận và kinh nghiệm trong nội dung đề tài của luận văn

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

#### *3.1. Mục đích nghiên cứu*

Đưa ra các luận cứ khoa học pháp lý và thực tiễn để đề xuất giải pháp thực hiện pháp luật, nâng cao hiệu quả về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo pháp luật hải quan.

#### *3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu*

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về Hải quan điện tử;
- Đánh giá thực trạng của việc thực hiện thủ tục HQĐT đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo;
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện thủ tục HQĐT đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo pháp luật hải quan.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

- Lý luận pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Quy định pháp luật cụ thể về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.
- Giải pháp thực hiện pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

#### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

- Pháp luật về hải quan điện tử bao gồm nhiều bộ phận với những quy định nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu, tác giả tập trung nghiên cứu các quy định về quy trình, thủ tục hải quan điện tử. Do đó, phạm vi nghiên cứu cụ thể như sau:

- Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng quy định của pháp luật về quy trình, thủ tục HQĐT và thực trạng thực hiện HQĐT tại CKQT Lao Bảo, trên cơ sở đó nghiên cứu đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động HQĐT trong thời gian tới.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### *5.1. Phương pháp luận*

Việc nghiên cứu đề tài này được thực hiện trên cơ sở của phương pháp duy vật biện chứng, cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lê nin về nhà nước và pháp luật, các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nhất là các quan điểm đổi mới trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

#### *5.1. Phương pháp nghiên cứu*

Bên cạnh đó, việc nghiên cứu đề tài luận văn cũng sử dụng các phương pháp nghiên cứu của các khoa học chuyên ngành như: phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, ... để làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu**

#### *6.1. Ý nghĩa lý luận*

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần bổ sung, hoàn thiện những vấn đề lý luận về hải quan điện tử cũng như pháp luật về hải quan điện tử ở Việt Nam. Qua đó, góp phần phát triển, hoàn thiện những lý luận về luật học nói chung và về

quản lý nhà nước đối với hải quan điện tử ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

## **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

- Luận văn là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu và giảng dạy khoa học pháp lý, cũng như các nhà hoạt động thực tiễn,

- Các giải pháp mà luận văn đề xuất góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật về hải quan điện tử, đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 và hội nhập quốc tế về hải quan hiện nay

- Kết quả của luận văn là tài liệu tham khảo giúp cho các chi cục hải quan nâng cao hiệu quả áp dụng hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn có kết cấu gồm ba Chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị

Chương 3: Định hướng, giải pháp thực hiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu



# CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU

## 1.1. Khái quát về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

### 1.1.1. Khái niệm thủ tục hải quan điện tử

#### 1.1.1.1. Hải quan và thủ tục hải quan

Cho dù có những khác biệt về vị trí tổ chức, nhưng hải quan nhiều nước trên thế giới có những chức năng chung, phổ biến, trong đó chủ yếu là:

- Kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thu thuế và phí, cho thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu - nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất - nhập - quá cảnh đối với phương tiện vận tải xuất khi không có vi phạm pháp luật.

- Phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, trốn lậu thuế và những hành vi trái pháp luật khác trong lĩnh vực tiền tệ, phòng trừ dịch bệnh, an toàn sinh học trong xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.

- Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh kinh tế - thương mại, an toàn xã hội.

Điều 21, Luật Hải quan 2014, khi làm thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu, người khai hải quan phải khai, nộp/xuất trình tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan bằng giấy hoặc ở dạng chứng từ điện tử, xuất trình hàng hóa để hải quan kiểm tra, nộp thuế theo quy định của pháp luật; công chức hải quan phải đăng ký hồ sơ hải quan, kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa, thu thuế theo quy định của pháp luật, quyết định việc thông quan.

#### 1.1.1.2. Quy trình, thủ tục hải quan điện tử

Với những quan điểm khác nhau về việc ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, hải quan điện tử được hiểu là quy trình, thủ tục hải quan theo đó cơ quan hải quan áp dụng các phương pháp quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và trang thiết bị hiện đại để cung cấp các dịch vụ về thông quan hải quan cho người khai hải quan, phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh và các bên có liên quan khác. Tại Điều 3, Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 quy định: “Thủ tục hải quan điện tử là thủ tục hải quan trong đó việc khai,

tiếp nhận, xử lý thông tin khai hải quan, trao đổi các thông tin khác theo quy định của pháp luật về thủ tục hải quan giữa các bên có liên quan thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan”.

Tóm lại, có thể hiểu thủ tục hải quan điện tử là tất cả các hoạt động mà cơ quan hải quan và các bên liên quan phải thực hiện nhằm bảo đảm sự tuân thủ pháp luật hải quan, dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, phương tiện giao tiếp internet.

### ***1.1.2. Đặc điểm của hải quan điện tử***

- Việc khai báo thông tin: HQĐT yêu cầu khai báo thông tin dưới dạng mã hóa vào hệ thống máy tính, trong khi đó hải quan theo phương thức thủ công yêu cầu khai báo thông tin trên các mẫu ấn chỉ do Bộ Tài chính quy định.

- Về cách thức xử lý thông tin: Trong HQĐT thì hệ thống xử lý dữ liệu điện tử trực tiếp kiểm tra, đối chiếu một cách tự động đối với các chỉ tiêu thông tin mà doanh nghiệp đã khai báo.

- Về cách thức phản hồi thông tin: HQĐT phản hồi trực tiếp vào hệ thống công nghệ thông tin của người khai hải quan thông qua các thông điệp, thông báo điện tử, người khai hải quan được giao tiếp với cơ quan hải quan gián tiếp thông qua hệ thống máy tính có kết nối mạng.

- Về hồ sơ hải quan: Thủ tục HQĐT là tệp dữ liệu điện tử bao gồm các chỉ tiêu thông tin khai báo và chứng từ kèm theo được điện tử hóa.

- Về phương pháp quản lý rủi ro: HQĐT được xây dựng trên cơ sở các thuật toán kỹ thuật thống nhất, rà soát tổng thể với phạm vi lớn, các tiêu chí thường xuyên được cập nhật, thanh lọc sát với thực tế.

### ***1.1.3. Vai trò của hải quan điện tử***

(i) Đối với hội nhập quốc tế

(ii) Đối với công tác quản lý nhà nước

(iii) Đối với doanh nghiệp

## **1.2. Khái quát pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu**

### ***1.2.1. Khái niệm pháp luật về hải quan điện tử***

pháp luật điều chỉnh hải quan điện tử là tổng hợp các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, nhằm điều chỉnh quá trình cơ quan hải quan và các bên liên quan thực hiện quy trình, thủ tục hải quan nhằm bảo đảm sự tuân thủ pháp luật hải quan, dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, phương tiện giao tiếp internet.

### ***1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu***

*Thứ nhất*, nhóm quy định về đối tượng (chủ thể) áp dụng/ thực hiện hải quan điện tử. Đây là nhóm quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh cụ thể phải áp dụng thủ tục hải quan điện tử. Hiện nay, từ 2013, triển khai thủ tục hải quan điện tử trên phạm vi toàn quốc, tuy nhiên trong một số trường hợp, người kê khai vẫn sử dụng tờ khai giấy nhằm đáp ứng, phù hợp với thực tiễn.

*Thứ hai*, nhóm quy định về quy trình, thủ tục thực hiện hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu. Đây là nội dung cơ bản của pháp luật về hải quan điện tử. Nhóm quy định này không thuần túy nằm ở Luật Hải quan, các văn bản hướng dẫn luật này mà còn ở các luật liên quan tới hệ thống công nghệ như Luật giao dịch điện tử, Luật công nghệ thông tin. Ngoài ra, nhóm quy định này cũng mang tính kỹ thuật – công nghệ - pháp lý. Bởi đây chính là môi trường mà hải quan điện tử được triển khai.

*Thứ ba*, nhóm quy định về quyền và nghĩa vụ các chủ thể trong quá trình thực hiện hải quan điện tử. Nhóm quy định này phân định rõ ràng trách nhiệm của người có hàng hóa xuất, nhập khẩu, công chức hải quan... liên quan tới quá trình kiểm tra hồ sơ, kiểm tra hàng hóa, kiểm tra sau thông quan... những nghiệp vụ hải quan đặc thù.

### ***1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu***

Thứ nhất, về yếu tố bên ngoài

Các quy định pháp luật về hải quan nói chung, pháp luật về hải quan điện tử nói riêng cần phải được xây dựng, ban hành theo hướng tiện lợi, công khai, công

bằng, minh bạch và không có con đường nào tối ưu hơn là phải thực hiện theo các chuẩn mực hải quan hiện đại.

Thứ hai, yếu tố nội tại

Trong điều kiện hiện nay, các cơ quan hải quan đang thực hiện HQĐT đang rất cần có hệ thống máy vi tính hiện đại, được kết nối mạng Internet có đường truyền nhanh, ít trục tắc nhằm phục vụ việc khai hải quan điện tử của doanh nghiệp và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp. Ngược lại, nếu hệ thống máy tính và sự kết nối mạng không tốt hay bị trục tắc, tất yếu sẽ dẫn đến hệ thống truyền dữ liệu bị ách tắc, gây khó khăn cho việc thực hiện các thủ tục HQĐT và quản lý của ngành hải quan.

### **1.3. Thực hiện hải quan điện tử của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình xây dựng pháp luật**

#### ***1.3.1. Thực hiện hải quan điện tử của một số quốc gia trên thế giới***

(i) Hàn Quốc; (ii) Singapore; (iii) Nhật Bản

#### ***1.3.2. Kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình xây dựng pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu***

Hải quan Việt Nam phải xác lập và công bố hệ thống tiêu chuẩn dữ liệu trong kết nối, tiếp nhận thủ tục HQĐT trên cơ sở bộ chuẩn dữ liệu mở của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) đã ban hành

Hải quan Việt Nam khi xây dựng hệ thống công nghệ thông tin triển khai thủ tục HQĐT: cần phải tiến hành cấu trúc, mở rộng hệ thống theo hướng mở, để tạo điều kiện kỹ thuật cho phép doanh nghiệp được quyền chủ động lựa chọn công nghệ khai báo qua nhiều hình thức mạng Internet, VAN, vệ tinh...

Khi nội luật hóa, xây dựng cơ sở pháp lý, Việt Nam phải tiến hành đánh giá đầy đủ toàn diện thực trạng hệ thống pháp lý hiện hành của Việt Nam, đánh giá các yếu tố tác động trực tiếp và các điều kiện về khả năng thực thi các chuẩn mực trong điều kiện của quốc gia.

## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU, QUA CỬA KHẨU QUỐC TẾ LAO BẢO, TỈNH QUẢNG TRỊ**

### **2.1. Thực trạng pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu**

#### ***2.1.1. Quá trình triển khai hải quan điện tử tại Việt Nam từ năm 2005***

*2.1.1.1. Giai đoạn từ tháng 10/2005 – tháng 11/2009*

*2.1.1.2. Giai đoạn từ tháng 12/2009 – tháng 12/2012*

*2.1.1.3. Giai đoạn từ tháng 2013 đến 2022*

#### ***2.1.2. Quy định về đối tượng áp dụng hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu***

Khoản 14, Điều 4 Luật Hải quan 2014 quy định người khai hải quan bao gồm chủ hàng hóa; chủ phương tiện vận tải; người điều khiển phương tiện vận tải; đại lý làm thủ tục hải quan, người khác được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền thực hiện thủ tục hải quan.

Hàng hóa thuộc đối tượng cần khai báo hải quan bao gồm động sản có tên gọi và mã số theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hoặc được lưu giữ trong địa bàn hoạt động hải quan.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt, người khai hải quan được khai trên tờ khai hải quan giấy. Các trường hợp khai trên tờ khai hải quan giấy được quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định 08/2015/NĐ-CP

#### ***2.1.3. Quy định về quy trình thực hiện thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu***

Bước 1: Doanh nghiệp thực hiện khai tờ khai hải quan điện tử, tờ khai trị giá (nếu cần) theo đúng tiêu chí và khuôn dạng chuẩn và gửi tới hệ thống của cơ quan hải quan qua mạng internet.

Bước 2: Cơ quan HQ tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký, phân luồng tờ khai: Hệ thống tự động tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn (nếu có) cho người khai hải quan và cấp số tờ khai hải quan sau khi nhận thông tin khai trước của người khai hải quan.

Bước 3: Doanh nghiệp nhận thông tin phản hồi từ cơ quan hải quan về số tờ khai hải quan, kết quả phân luồng

Bước 4: Cơ quan HQ kiểm tra hồ sơ hải quan.

Bước 5: Kiểm tra thực tế hàng hóa.

Bước 6: Kiểm tra hoàn thành nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí.

Bước 7: Quản lý, hoàn chỉnh hồ sơ.

Bước 8: Doanh nghiệp in tờ khai trên hệ thống của mình để đi lấy hàng

#### ***2.1.4. Quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quá trình thực hiện hải quan điện tử***

(i) Quyền của người khai hải quan: Theo Khoản 1 Điều 18 Luật Hải quan 2014

(ii) Nghĩa vụ của người khai hải quan: Theo Khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan 2014

(iii) Nhiệm vụ và quyền hạn của công chức hải quan

+ Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, quy trình nghiệp vụ hải quan và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

+ Hướng dẫn người khai hải quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi có yêu cầu.

+ Yêu cầu người khai hải quan cung cấp thông tin, chứng từ liên quan đến hàng hóa để xác định đúng mã số, xuất xứ, trị giá hải quan của hàng hóa.

+ Yêu cầu người chỉ huy, người điều khiển phương tiện vận tải đi đúng tuyến đường, đúng thời gian, dừng đúng nơi quy định.

### **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị và một số nhận xét**

#### ***2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hải quan điện tử tại Chi cục Hải quan quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị***

Thực hiện nghị định 87/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính. Tháng 01/2013 Cục Hải quan Quảng Trị ban hành công văn triển khai thực hiện thủ tục hải quan điện tử lần đầu tiên tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Lao Bảo đối với một số doanh nghiệp đủ điều kiện.

Sau khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử, tính đến tháng 4/2015 số doanh nghiệp làm thủ tục hải quan điện tử tại Chi cục tăng dần theo các năm trung bình mỗi năm số doanh nghiệp mở tờ khai điện tử tại Chi cục tăng 10 -15%.

Trong năm 2022, số lượng tờ khai không đạt được số lượng so với năm 2019 vì mới quay trở lại “giai đoạn bình thường mới” sau đại dịch. Số tờ khai điện tử năm 2022 chỉ bằng 94.66% so với năm 2019 dẫn đến số kim ngạch xuất nhập khẩu giảm. Tính riêng trong tháng 1/2023, Chi cục Hải quan cửa khẩu Lao Bảo, Cục Hải quan Quảng Trị đã làm thủ tục 518 tờ khai xuất nhập khẩu, kim ngạch đạt 26,689 triệu USD, tổng trọng lượng hàng hóa đạt 60.402 tấn. Bên cạnh đó, Chi cục đã giải quyết thủ tục cho 1.072 tờ khai quá cảnh, tổng trị giá hàng quá cảnh 409,78 triệu USD .

Qua các năm số tờ khai luồng đỏ giảm xuống, phân luồng tờ khai chủ yếu là luồng vàng và xanh, điều này tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong thông quan hàng hóa.

### ***2.2.2. Một số nhận xét về thực tiễn thực hiện pháp luật về hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị***

#### ***(i) Những thành công đạt được***

Giảm được thời gian và nhân sự cho việc làm thủ tục và không phải tiếp xúc với nhiều bộ phận hải quan như đăng ký, tính thuế, giá, kiểm tra, giám sát cho nên hạn chế được nhiều tiêu cực phát sinh đồng thời do giải phóng hàng nhanh nên doanh nghiệp cũng tiết kiệm được chi phí kho bãi, bốc xếp hàng hóa...

Đơn giản trong việc khai báo, lập hồ sơ chứng từ và doanh nghiệp có thể khai báo từ cơ quan doanh nghiệp, một nhân viên có thể khai báo nhiều tờ khai

khác nhau mà không cần đến các cửa khẩu để nộp hồ sơ nên nhân sự phục vụ cho việc làm thủ tục của doanh nghiệp sẽ giảm.

***(ii) Những hạn chế, nguyên nhân***

Về phía hải quan, hệ thống văn bản pháp luật hải quan còn có nhiều vấn đề vướng mắc, chưa hoàn thiện, đồng bộ khi triển khai, áp dụng trong thực tế. Một số trường hợp phát sinh trong quá trình làm thủ tục tốn thời gian để giải quyết hoặc các phương án giải quyết vướng mắc đôi lúc còn chưa thống nhất.

Hạn chế về nguồn nhân lực, phần lớn cán bộ công chức hải quan không thông thạo về lĩnh vực công nghệ thông tin và có trình độ tin học không đồng đều. Điều quan trọng nhất đó là thiếu đội ngũ cán bộ nhân viên công chức hải quan thực sự có trình độ tin học cao, am hiểu công nghệ thông tin, thành thạo trong xử lý phần mềm cũng như những quy trình thực hiện hải quan điện tử. Sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị, các cơ quan ban ngành trong sự phối hợp về cơ sở vật chất, sự am hiểu về hải quan điện tử chưa thật sự tốt. Điều này ít nhiều gây khó khăn trong việc triển khai và thực hiện thủ tục hải quan điện tử trong thời gian qua.

Về phía doanh nghiệp, sự hợp tác của các doanh nghiệp tham gia thủ tục hải quan điện tử chưa cao. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp với cơ quan hải quan dẫn đến doanh nghiệp không cập nhật kịp thời những thay đổi của thủ tục hải quan điện tử, gây ra nhiều sai sót trong quá trình làm thủ tục.



### **CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU**

#### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hải quan điện tử**

##### ***3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hải quan điện tử phục vụ phát triển có hiệu quả bền vững hoạt động kinh tế đối ngoại của Việt Nam***

Định hướng này đòi hỏi việc hoàn thiện pháp luật về HQĐT phải trước hết quán triệt các vấn đề thuộc đường lối, chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Theo đó, về đối ngoại, thực hiện đầy đủ nguyên tắc bảo đảm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và cùng có lợi, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế; về đối nội, thực hiện tổ chức và hoàn thiện nền hành chính hải quan, chế độ công vụ hải quan phục vụ nhân dân, doanh nghiệp tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại, đầu tư, du lịch quốc tế.

Hoàn thiện pháp luật về HQĐT theo quan điểm trên đây còn phải chú trọng tới việc giảm thiểu các yếu tố gây bất lợi cho tính hiệu quả và bền vững trong phát triển kinh tế đối ngoại, trong đó quan trọng hàng đầu là lợi dụng sự thông thoáng của thủ tục HQĐT để buôn lậu, gian lận thương mại, trốn lậu thuế, cạnh tranh thiếu lành mạnh, kể cả tham nhũng trong ngành hải quan.

##### ***3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hải quan điện tử theo chuẩn mực hải quan hiện đại phù hợp với đặc điểm của Việt Nam***

Định hướng trên đây còn phù hợp với vai trò và vị trí của Hải quan Việt Nam với tư cách là một thành viên có trách nhiệm của WCO. Hiện tại, tổ chức này có 179 thành viên, trong đó Việt Nam là thành viên tích cực mặc dù với một nền kinh tế đang phát triển, trình độ quản lý nền hành chính đang lạc hậu, hạ tầng công nghệ viễn thông đi sau nhiều quốc gia. Việc sớm tham gia WCO giúp Việt Nam được hưởng lợi từ thể chế hải quan toàn cầu này, mặt khác đòi hỏi phải thực hiện các nghĩa vụ của một thành viên trong tổ chức.

Quyền lợi và nghĩa vụ đó thể hiện trên nhiều phương diện, nhưng sự hài hòa của hai mặt này đã được hội tụ lại trong những quy định về chuẩn mực hải quan hiện đại. Mặc dù đã tiếp cận được một số trong hệ thống chuẩn mực này, nhưng để đạt được tất cả những chuẩn mực phổ cập nhất của hệ thống đó, Hải quan Việt Nam vẫn còn rất nhiều việc phải làm trong thời gian tới. Thực tiễn đã chứng minh không có một mô hình hải quan hiện đại theo chuẩn mực mà áp dụng thành công cho mọi quốc gia. Vậy nên cần phải được thực hiện trong những điều kiện phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của Việt Nam, trong đó đặc điểm lớn chi phối là xuất phát từ trình độ phát triển thấp, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội kém phát triển, hệ thống pháp lý chưa đầy đủ, nguồn nhân lực hạn chế, thể chế nền kinh tế Việt Nam chưa đạt đúng nghĩa một nền kinh tế thị trường đầy đủ.

### ***3.1.3. Bảo đảm tính đồng bộ hệ thống trong hoàn thiện pháp luật về hải quan điện tử***

Quan điểm đồng bộ, hệ thống trên đây đòi hỏi việc hoàn thiện pháp luật về HQĐT phải được giải quyết và phối hợp trên nhiều cấp độ. Ở cấp độ quốc tế, đó là việc tiếp cận với trình độ tổ chức và kỹ thuật hiện đại trong khu vực và trên thế giới; ở cấp độ quốc gia, đó là sự phối hợp trong hệ thống Chính phủ điện tử; ở cấp độ ngành Hải quan, đó là việc triển khai trên toàn ngành kể từ cơ quan đầu não là Bộ Tài chính đến các cấp Tổng cục Hải quan, cục hải quan, chi cục hải quan; riêng cấp hải quan cửa khẩu, yêu cầu đồng bộ hệ thống càng được đặt ra ở mức độ vừa cấp bách trước mắt, vừa cơ bản lâu dài bởi đây vừa là đầu vào, vừa là đầu ra trực tiếp của việc thực hiện pháp luật về HQĐT.

## **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hải quan điện tử ở Việt Nam hiện nay**

### ***3.2.1. Giải pháp sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan 2014***

Tại Điều 8, Luật Hải quan 2014 chỉ quy định việc Hiện đại hóa quản lý hải quan. Theo đó, tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu có trách nhiệm tham gia xây dựng, thực hiện giao dịch điện tử và thủ tục hải quan điện tử. Hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật trao đổi dữ liệu điện tử, giá trị pháp lý của chứng từ

điện tử trong việc thực hiện thủ tục hải quan điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Sau đó, Nghị định 08/2015/NĐ-CP mới có những quy định chi tiết về thủ tục hải quan nói chung, thủ tục hải quan điện tử nói riêng về giải thích thuật ngữ “thủ tục hải quan điện tử”, “Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan”...

Theo quan điểm của tác giả, Luật Hải quan không chỉ quy định các vấn đề mang tính nguyên tắc, sau đó một văn bản dưới luật quy định cụ thể, mà cần đảm bảo giá trị pháp lý về thực hiện HQĐT tại Luật Hải Quan.

Do đó, tại chương 3 (về thủ tục hải quan) của Luật Hải quan năm 2014 cần được bổ sung, cụ thể là:

- Bổ sung định nghĩa, cũng như nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan điện tử tại Điều 16.

- Quy định về bắt buộc chuyển thủ tục hải quan từ phương thức truyền thống sang phương thức điện tử trên toàn hệ thống.

- Quy định nội luật hóa và tuân thủ thực hiện đối với các điều ước, công ước quốc tế hải quan mà Việt Nam đã gia nhập

### ***3.2.2. Giải pháp sửa đổi, bổ sung Luật Thương mại 2005***

Trong quy định tạo thuận lợi thương mại thì WTO đã đưa ra những chuẩn mực quốc tế về thương mại, còn WCO lại đưa ra những chuẩn mực quốc tế về kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động thương mại qua biên giới. Trên thực tế đã xảy ra không ít trường hợp thương mại gây phức tạp cho kiểm tra và ngược lại kiểm tra gây phương hại cho thương mại.

Hệ thống luật pháp Việt Nam phân định Luật Thương mại và Luật Hải quan được kết nối với nhau bởi lĩnh vực xuất nhập khẩu; Luật Thương mại quy định các vấn đề mua bán hàng hóa xuất nhập khẩu thì Luật Hải quan lại quy định việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hoạt động xuất nhập khẩu đó qua biên giới. Cả hai đều có mục tiêu chung là bảo đảm thực hiện pháp luật về xuất nhập khẩu và tạo thuận lợi cho thương mại.

Để hài hòa hóa hai đạo luật, cũng như phù hợp với các cam kết quốc tế của Luật Thương mại 2005, cần phải sửa đổi, bổ sung Luật Thương mại 2005 như sau:

- Quy định mở rộng phạm vi thực hiện thương mại điện tử, bổ sung quy định bắt buộc sử dụng chứng từ điện tử thay thế chứng từ giấy như hiện nay.

- Quy định tại Luật Thương mại các chuẩn mực quốc tế như “giảm chứng từ thương mại”, “xác định xuất xứ tự động”, “giảm chi phí trong hoạt động ngoại thương”.

Quy định giá trị pháp lý về quyền doanh nghiệp được giao dịch và sử dụng chứng từ thanh toán điện tử, chứng từ bảo lãnh, hợp đồng điện tử trong thực hiện thủ tục HQĐT;

- Quy định các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại cũng phải xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thương mại điện tử, giao dịch điện tử để kết nối và cung cấp thông tin vào hệ thống thủ tục HQĐT nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và cơ quan hải quan.

### ***3.2.3. Giải pháp sửa đổi, bổ sung Luật giao dịch điện tử 2005***

Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ban hành lần đầu năm 2005, quy định những vấn đề chung về giao dịch điện tử; Chính phủ đã ban hành những văn bản dưới luật để thi hành như: nghị định số 27/2007/NĐ-CP giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính; nghị định số 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung năm 2018) về thương mại điện tử; nghị định Nghị định 130/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Nghị định 42/2022/NĐ-CP Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ cộng trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Do vậy, trong giao dịch thương mại điện tử và thủ tục HQĐT, luật giao dịch điện tử cần được bổ sung các chuẩn mực về “trao đổi thông tin điện tử”, “giảm các chứng từ” trong mọi lĩnh vực quản lý nhà nước để tạo cơ sở pháp lý cho thực hiện thủ tục hải quan một cửa quốc gia, một cửa ASEAN mà trọng tâm là thủ tục HQĐT.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hải quan điện tử**

#### **3.3.1. Đối với ngành Hải quan**

Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống xử lý dữ liệu thông quan điện tử. Hoàn chỉnh việc chuẩn hoá chính sách mặt hàng, danh mục các biểu thuế và bộ tiêu chí quản lý rủi ro, rà soát và chuẩn hoá danh mục đã tập hợp để đưa vào hệ thống đảm bảo quy tắc phân loại phù hợp với các chuẩn mực và cam kết quốc tế. Hoàn thiện phần mềm khai báo điện tử: nên tổ chức đánh giá tổng thể phần mềm đang sử dụng nhằm xác định rõ mức độ đáp ứng của phần mềm

Ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện cụ thể cho doanh nghiệp, Cục và Chi cục Hải quan trong việc khai báo hải quan điện tử và công tác kiểm tra sau thông quan.

Hiện đại hóa hơn nữa hệ thống CNTT của các Bộ, Ngành để khi kết nối với hệ thống điện tử của cơ quan hải quan không gặp trục trặc tạo điều kiện cho việc quản lý dễ dàng hơn và cũng là bước quan trọng để tiến tới hoàn chỉnh hệ thống một cửa một quốc gia.

#### **3.3.2. Đối với doanh nghiệp**

Chủ động cập nhật kịp thời, thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật. Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật. Khi đăng ký thủ tục hải quan, các doanh nghiệp tuân thủ sẽ có lợi ích tài chính thực tế nhờ thông quan hiệu quả và nhanh chóng.

Nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất công nghệ thông tin và đường truyền đảm bảo cho việc khai báo thuận tiện và không bị ngắt quãng.

#### **3.3.3. Đối với cán bộ, công chức ngành Hải quan**

Sử dụng cán bộ công chức đúng, phù hợp với trình độ năng lực chuyên môn được đào tạo. Có chính sách tiền lương cao và những ưu đãi hợp lý đối với từng công việc chuyên môn đặc thù để thu hút chất xám, người có trình độ chuyên môn cao.

Thay thế việc luân chuyển theo định kỳ bằng việc sử dụng chuyên sâu. Tất cả các vị trí công tác đều phải qua thi tuyển công khai, theo những tiêu chuẩn quy định bắt buộc, ai cũng có thể tham gia thi tuyển.

## KẾT LUẬN

Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, chịu sự tác động của các mối quan hệ ngoại thương ngày càng đa dạng; mối quan hệ thương mại thế giới ngày càng phức tạp hơn, xuất hiện các hình thức bảo hộ mới, các loại hình vận chuyển đa phương thức, thương mại điện tử ngày càng phát triển và trở nên phổ biến; nguy cơ chủ nghĩa khủng bố quốc tế, tội phạm buôn bán ma túy, chất gây nghiện, vũ khí gia tăng. Trong khi đó, hoạt động quản lý nhà nước về hải quan vừa phải đảm bảo vừa kiểm soát tốt ngăn ngừa nguy cơ gây hại cho an ninh kinh tế, an toàn xã hội; nhưng phải tạo thuận lợi thông thoáng cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải.

Thực hiện hải quan điện tử được xem bước đi mang lại rất lớn nhiều lợi ích cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, khiếm khuyết cần khắc phục kể từ phương diện pháp luật tới trình độ công nghệ.

Luận văn đã phân tích pháp luật về HQĐT từ lý luận, tới phân tích thực trạng của quá trình áp dụng pháp luật về HQĐT (phân tích thực tế tại Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị), từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về HQĐT.

Quá trình thực hiện luận văn do hạn chế về thời gian và năng lực, nên chưa thể bao quát hết tất cả các vấn đề cần nghiên cứu, vì vậy luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tác giả mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các thầy cô giáo và các đồng nghiệp, bạn đọc để hoàn thiện hơn nội dung luận văn thạc sĩ./.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

1. Quốc hội (2001): Luật Hải quan 2001, NXB Chính trị quốc gia năm 2001
2. Quốc hội (2014) Luật Hải quan 2014, NXB Chính trị quốc gia năm 2014
3. Chính phủ (2011): Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020
4. Chính phủ (2011): Quyết định số 48/2011/QĐ-TTg ngày 31/8/2011 về việc thí điểm thực hiện Cơ chế hải quan một cửa
5. Chính phủ (2005): Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan
6. Chính phủ (2013): Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về thương mại điện tử
7. Chính phủ (2012): Nghị định số 87/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại
8. Chính phủ (2015): Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.
9. Tổng cục Hải quan (2014): Quyết định số 988/QĐ-TCHQ ngày 28/3/2014 quy trình thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại

### **II. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾNG VIỆT**

10. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2006): Giáo trình Luật hành chính, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
11. Tổng cục Hải quan (1999): Tổ chức Hải quan thế giới (WCO), Công ước hài hòa và đơn giản hóa thủ tục hải quan - Tài liệu tham khảo
12. Tổng cục Hải quan (2006): Công ước Kyoto sửa đổi và những vấn đề có liên quan đến hiện đại hoá hải quan - Tài liệu tham khảo

13. Tổng cục hải quan (2010), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng chuẩn mực quốc tế trong xây dựng và thực hiện thủ tục hải quan điện tử ở Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học số 2.6 PM,

14. Tổng cục Hải quan (2006): Báo cáo kết quả nghiên cứu, khảo sát về thủ tục hải quan điện tử tại Singapore, Thái Lan, Nhật Bản

15. Chi cục hải quan Lao Bảo, Quảng Trị, (2018): Báo cáo tổng kết năm 2018, 2019, 2022

16. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, NXB Tư Pháp, Hà Nội, 2019

17. Hoàng Trần Hậu, Nguyễn Thị Thương Huyền (đồng chủ biên), (2011), Giáo trình “Hải quan cơ bản”, Nxb Tài chính, Hà Nội.

18. Nguyễn Thừa Lộc (2018), Giáo trình “Luật hải quan Việt Nam và quốc tế”, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

### **III. TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾNG NƯỚC NGOÀI**

19. ASEAN (2004): Background on the Revised Kyoto Convention on Customs Modernization

20. MUTRAP & Hanoi Law University (2014), International trade and Business Law, Dự án Hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của Châu Âu

21. WCO (1999): Kyoto Convention on Simplification and Harmonization of Customs Procedures.

22. Arvind Panagariya, Rupa Duttagupta (2003), “Free Trade Areas and Rules of Origin: Economics and Politics”, IMF, Working Paper No. 03/229

### **IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO TRÊN WEBSITE, THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

23. Ngân hàng Thế giới (2017), Sổ tay hiện đại hóa Hải quan.

<https://documents1.worldbank.org/curated/en/228281468323972335/pdf/314770VIETNAME10x0327326B001PUBLIC1.pdf> ngày 27/02/2023

24.<http://quanlydoanhnghiep.edu.vn/xu-huong-phat-trien-cua-hai-quan-the-gioi-va-cac-cong-uoc-hiep-dinh-quoc-te-co-lien-quan/> truy cập 15/02/2023

25.<https://haiquanonline.com.vn/hai-quan-quang-tri-no-luc-thuc-day-xuat-nhap-khau-qua-dia-ban-171934-171934.html> truy cập 27/02/2023



